TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1329/2023/QĐST-HNGĐ	B, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1162/2023/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1996, địa chỉ thường trú: Thôn Tân Phú, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ tạm trú: 189 Nguyễn Văn Thương, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1993, địa chỉ: 300/37 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1996 và ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1993 yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Minh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 12/10/2021. Ông, bà thống nhất bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Minh A.

- Về cấp dưỡng : Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng, thi hành vào ngày 05 dương lịch hàng tháng và bắt đầu thực hiện từ ngày 05/8/2023. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận B.

Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành số tiền cấp dưỡng mà ông Đ không thi hành thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

- Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Minh Đ chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0027992 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1996 và ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm1993 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 12/10/2021. Ông, bà thống nhất bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Minh A.

- Về cấp dưỡng: Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng, thi hành vào ngày 05 dương lịch hàng tháng và bắt đầu thực hiện từ ngày 05/8/2023. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận B.

Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành số tiền cấp dưỡng mà ông Đ không thi hành thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Minh Đ chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0027992 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.B ;
- Chi cục THADS Q.B ;
- TAND TP HCM ;
- UBNDnơi ĐKKH;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án. (10b)

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Xuân